TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/ 2018/HS-ST
Ngày 09-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Thẩm phán: Bà Lê Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Ngoãn và bà Phan Thị Hạnh Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Lương Văn D, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1973 tại xã Tây Sơn, huyện TH, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Khu x, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12;

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc T:Việt Nam;

Con ông Lương Văn Ch và bà Vũ Thị T ; vợ là Nguyễn Thị Ph và có 2con;

Tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 29/11/2006 bị Tòa án nhân dân huyện TH xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã được xóa án tích. Ngày 03/11/2010 bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng theo Quyết định số 3389/QĐ-UB của Chủ T Ủy ban nhân dân huyện TH. Ngày 17/10/2012 bị Công an huyện TH xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 10/01/2013 bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng theo Quyết định số 250/QĐ-UB của Chủ T Ủy ban nhân dân huyện TH.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/11/2017; tạm giam 05/12/2017. Có mặt

Người làm chứng: Ông Trần Quốc T – Sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn LT, xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Ông Trần Minh Ph- Sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn LN, xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 20 ngày 30/11/2017, Lương Văn D đi xe mô tô từ nhà xuống khu vực chợ NH tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực chợ NH thuộc thôn LT, xã NH, huyện TH, gặp một người phụ nữ không quen biết, D đã mua của người phụ nữ này một gói ma túy được gói bằng giấy bạc với giá 100.000 đồng . Khi D đang cầm ma túy trên tay, trên đường đi về nhà thì bị lực lượng phòng chống ma túy huyện TH phát hiện ngay tại khu vực chợ NH. Bị cáo bỏ gói ma túy vừa mua xuống đường ngay vị trí chân trái bị cáo đang đứng. Công an huyện TH yêu cầu D nhặt gói ma túy lên đồng thời cho gói ma túy vào phong bì thư dán kín yêu cầu D cùng những người làm chứng ký tên niêm phong và lập biên bản quản lý niêm phong vật chứng. Công an huyện TH dẫn giải D và mời người làm chứng về Trụ sở Ủy ban nhân dân xã NH để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó ra quyết định trưng cầu giám định. Bản kết luận giám định sô 468/KLGĐ-PC54 ngày 30/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu M gửi giám định là ma túy, loại Hê rô in có trọng lượng 0,1478 gam (không phảy một nghìn bốn trăm bảy mươi tám gam).

Cáo trạng số 10/KSĐT ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lương Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

T thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định.Trả lại bị cáo 01 xe mô tô.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều, tra truy tố; Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các hành vi, quyết định được thực hiện và ban hành một cách hợp pháp.

[2] Chứng cứ, tài liệu trong vụ án được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên toà ngày hôm nay, bị cáo khai nhận đã mua ma túy để sử dụng , trên đường đi về nhà thì bị bắt giữ tại khu vực chợ xã NH.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của ông Trần Quốc T và ông Trần Minh Ph là những người chứng kiến việc bắt giữ bị cáo; lời khai của bị cáo còn được chứng minh bởi Biên bản quản lý niêm phong vật chứng do Công an huyện TH thu thập nên có đủ chứng cứ để kết tội bị cáo "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hành vi của bị cáo xảy ra vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành, Bộ luật hình sự năm 2015 đã được thông qua và công bố. Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhẹ hơn Bộ luật hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo. Ngoài ra, những quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho bị cáo được Hội đồng xét xử áp dụng.

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự; bố đẻ bị cáo được nhà nước tặng huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích, 02 lần bị áp dụng biện pháp hành chính cai nghiện bắt buộc và 01 lần bị xử phạt hành chính về việc sử dụng ma túy đã hết thời hiệu nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo và tất cả các tình tiết trên, xử phạt bị cáo hình phạt tù cách ly xã hội để bị cáo có thời gian cải tạo và cai nghiện.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo do hoàn cảnh khó khăn.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Ma túy là vật cấm lưu hành nên T thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định.

Chiếc xe mô tô là phương tiện đi lại hàng ngày của bị cáo nên trả cho bị cáo.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Nguồn gốc số Hê rô in bị cáo khai nhận mua của một người không quen biết tại khu vực chợ NH nên không có cơ sở xử lý người bán ma túy.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Lương Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2017

2.Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

T thu tiêu hủy 0,1182 (không phẩy một nghìn một trăm tám mươi hai) gam Hêrôin cùng bao gói.

Trả lại bị cáo 01 xe mô tô Angel Biển đăng ký 17H9 - 4391

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2017 giữa Công an huyện TH và Chi cục thi hành án dân sự huyện TH).

3.Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện TH.
- Công an huyện TH.
- Bị cáo
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thương Huyền